

Số: /TTr-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về Bảng giá đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh ban hành kèm theo các Nghị quyết số: 172/2019/NĐ-HĐND ngày 15/12/2019, 123/2024/NQ-HĐND ngày 04/5/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất;

Thực hiện Văn bản số 657/HĐND ngày 25/11/2024 của Thường trực HĐND tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết sửa đổi một số điều quy định về Bảng giá đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Văn bản số 259/HĐND-KTNS ngày 23/6/2025 của Thường trực HĐND tỉnh về việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn và đăng ký xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại các Tờ trình số 547/TTr-SNNMT ngày 13/6/2025, số 604/TTr-SNNMT ngày 19/6/2025 (kèm Báo cáo thẩm định số 1498/BC-STP ngày 11/6/2025 của Sở Tư pháp); thực hiện kết luận của UBND tỉnh tại phiên họp ngày 19/6/2025 (Thông báo số 323/TB-UBND ngày 19/6/2025), kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh tại phiên họp ngày 19/6/2025 (Thông báo số 64-TB/ĐU ngày 19/6/2025), Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo *Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về Bảng giá đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh ban hành kèm theo các Nghị quyết số: 172/2019/NĐ-HĐND ngày 15/12/2019, 123/2024/NQ-HĐND ngày 04/5/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh*, với các nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý

Luật Đất đai năm 2013 quy định Bảng giá đất được xây dựng định kỳ 05 năm một lần và công bố công khai vào ngày 01 tháng 01 của năm đầu kỳ, căn cứ nguyên tắc, phương pháp định giá đất, khung giá đất do Chính phủ quy định và thực hiện điều chỉnh khi Chính phủ điều chỉnh khung giá đất hoặc giá đất phổ biến trên thị trường có biến động tăng từ 20% trở lên so với giá tối đa hoặc giảm từ 20% trở lên so với giá tối thiểu trong khung giá đất (Điều 113 và 114 Luật Đất

đai năm 2013). Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 114 Luật Đất đai năm 2013, Bảng giá đất được sử dụng để làm căn cứ trong 06 trường hợp, gồm: (1) Tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất ở của hộ gia đình, cá nhân đối với phần diện tích trong hạn mức; cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp không phải là đất ở sang đất ở đối với phần diện tích trong hạn mức giao đất ở cho hộ gia đình, cá nhân; (2) Tính thuế sử dụng đất; (3) Tính phí và lệ phí trong quản lý, sử dụng đất đai; (4) Tính tiền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; (5) Tính tiền bồi thường cho Nhà nước khi gây thiệt hại trong quản lý và sử dụng đất đai và (6) Tính giá trị quyền sử dụng đất để trả cho người tự nguyện trả lại đất cho Nhà nước đối với trường hợp đất trả lại là đất Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất có thu tiền sử dụng đất, đất thuê trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê.

Luật Đất đai năm 2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/8/2024, đã bãi bỏ quy định khung giá đất của Chính phủ, điều chỉnh nguyên tắc thực hiện xây dựng và công bố Bảng giá đất lần đầu áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026, việc sửa đổi Bảng giá đất sẽ được thực hiện hàng năm để công bố và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 của năm tiếp theo. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 109, 3 Điều 111, khoản 1 Điều 159 Luật Đất đai năm 2024, Bảng giá đất được sử dụng để làm căn cứ cho 13 trường hợp, trong đó:

- 05 trường hợp tiếp tục áp dụng bảng giá đất như Luật Đất đai năm 2013 là: (1) Tính thuế sử dụng đất; (2) Tính lệ phí trong quản lý, sử dụng đất đai; (3) Tính tiền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và (4) Tính tiền bồi thường cho Nhà nước khi gây thiệt hại trong quản lý, sử dụng đất đai; (5) Để tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất;

- 01 trường hợp áp dụng gần tương tự như Luật Đất đai năm 2013, tuy nhiên, không phân biệt trong hay ngoài hạn mức là tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất ở của hộ gia đình, cá nhân; chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân;

- 07 trường hợp hoàn toàn mới so với Luật Đất đai năm 2013, gồm: (1) Tính tiền thuê đất khi Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hằng năm; (2) Tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất khi Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất theo hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê đối với hộ gia đình, cá nhân; (3) Tính thuế thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân; (4) Tính giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất, cho thuê đất đối với trường hợp thửa đất, khu đất đã được đầu tư hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết xây dựng; (5) Tính tiền sử dụng đất đối với trường hợp giao đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân; (6) Tính tiền sử dụng đất đối với trường hợp bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước cho người đang thuê; (7) Xác định giá đất tính tiền sử dụng đất tại nơi tái định cư đối với người được bồi thường về đất ở, người được giao đất ở tái định cư trong trường hợp không đủ điều kiện bồi thường về đất ở.

Như vậy, Luật Đất đai năm 2024 quy định các trường hợp áp dụng Bảng giá đất theo hướng mở rộng hơn so với Luật Đất đai năm 2013 (mở rộng phạm vi áp dụng đối với 07 trường hợp). Bên cạnh đó, tại khoản 3 Điều 111 Luật Đất đai năm 2024 quy định: “... Trường hợp chưa có giá đất trong bảng giá đất thì phải bổ sung bảng giá đất để làm căn cứ tính tiền sử dụng đất cho người được bố trí tái định cư...”; khoản 1 Điều 257 Luật Đất đai năm 2024 quy định: “Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành theo quy định của Luật Đất đai số 45/2013/QH13 được tiếp tục áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025; trường hợp cần thiết Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định điều chỉnh bảng giá đất theo quy định của Luật này cho phù hợp với tình hình thực tế về giá đất tại địa phương”.

2. Cơ sở thực tiễn

Tại tỉnh Hà Tĩnh, Bảng giá đất theo Luật Đất đai năm 2013 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số: 172/2019/NĐ-HĐND ngày 15/12/2019, sửa đổi, bổ sung tại các Nghị quyết: số 275/2021/NQ-HĐND ngày 28/4/2021, 123/2024/NQ-HĐND ngày 04/5/2024; UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 61/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019, sửa đổi, bổ sung tại các Quyết định: số 23/2021/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 và số 08/2024/QĐ-UBND ngày 04/6/2024 (tại thời điểm Luật Đất đai năm 2024 chưa có hiệu lực thi hành). Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Tài nguyên và Môi trường¹, để triển khai thực hiện các nội dung theo quy định Luật Đất đai năm 2024 về Bảng giá đất phục vụ công tác quản lý nhà nước về giá đất trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất, không gây thất thoát ngân sách nhà nước, UBND tỉnh đã có các Văn bản² chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Bảng giá đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh tiến hành rà soát, tổng hợp báo cáo kết quả tình hình thực hiện, các khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình áp dụng, nghiên cứu kỹ lưỡng để đề xuất việc điều chỉnh, bổ sung Bảng giá đất.

Trên cơ sở tổng hợp kết quả rà soát, báo cáo của các địa phương thấy rằng, hiện nay việc áp dụng Bảng giá đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh theo Luật Đất đai năm 2013 phát sinh một số vướng mắc, khó khăn:

- Một số khu vực bố trí tái định cư các dự án trên địa bàn tỉnh, khu hạ tầng đề đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đề giao đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất đến nay đã hoàn thành việc đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch được duyệt, nhưng một số khu vực chưa có trong bảng giá đất hiện hành cần phải bổ sung, một số khu vực tuy đã có giá trong bảng giá đất (khi chưa được đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch được duyệt) nay mức giá không còn phù hợp.

¹ Tại các Văn bản số: 5317/BTNMT-QHPTTND ngày 08/8/2024, số 5774/BTNMTQHPTTND ngày 23/8/2024, số 6292/BTNMT-QHPTTND ngày 17/9/2024;

² Văn bản số: 4850/UBND-NL ngày 21/8/2024, 5128/UBND-NL ngày 30/8/2024;

- Bảng giá đất sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 08/2024/QĐ-UBND ngày 04/6/2024 của UBND tỉnh đã được điều tra, khảo sát, xây dựng từ tháng 11/2023; từ đó đến nay, giá giao dịch thị trường đã có biến động tại một số khu vực (nhất là khu vực đô thị, khu vực có các dự án đầu tư về công nghiệp, dịch vụ), do vậy cần điều tra, đánh giá, điều chỉnh mức giá cho phù hợp với giá thị trường.

- Hiện nay, pháp luật đất đai và quy định của tỉnh có một số thay đổi về chính sách đất đai đối với loại đất nông nghiệp (đất vườn, ao) trong cùng thửa đất ở, cụ thể:

+ Việc nộp tiền sử dụng đất khi nhà nước công nhận quyền sử dụng đất (*trường hợp không có giấy tờ*) đối với phần diện tích đất nông nghiệp trong cùng thửa đất ở mà người sử dụng đất có nhu cầu công nhận là đất ở theo quy định tại Điều 10 Nghị định 103/2024/NĐ-CP của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất có sự bất cập so với trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà người sử dụng đất có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất đối với phần diện tích đất nông nghiệp trong cùng thửa đất ở theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP (*trường hợp công nhận quyền sử dụng đất thì chính sách thu tiền sử dụng đất có lợi hơn cho người sử dụng đất so với trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đất mà có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất*); điều này cũng dẫn đến những bất cập trong quá trình quản lý đất đai, không đảm bảo sự công bằng giữa các đối tượng sử dụng đất.

+ Về chính sách hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất theo Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày 18/10/2024 của UBND tỉnh ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, không còn chính sách hỗ trợ bằng 50% giá đất ở.

+ Mặt khác, thực tiễn quá trình thực hiện giá đất nông nghiệp (đất vườn, ao) trong cùng thửa đất ở có sự khác biệt so với giá đất nông nghiệp không cùng thửa đất ở (mức giá chuyển nhượng đất nông nghiệp trong cùng thửa đất ở trên thị trường có giá cao hơn phụ thuộc vào giá đất ở cùng vị trí). Như vậy, việc quy định giá đất cho loại đất nông nghiệp (đất vườn, ao) trong cùng thửa đất ở này là hết sức cần thiết và đúng đắn.

Từ các nội dung nêu trên, việc sửa đổi, bổ sung Bảng giá đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Đất đai năm 2024 là cần thiết, đúng quy định.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành:

Việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về Bảng giá đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh đảm bảo theo quy định, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, được sử dụng để làm căn cứ cho 13 trường hợp: (1) Tính thuế sử dụng đất; (2) Tính lệ phí trong quản lý, sử dụng đất đai; (3) Tính tiền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; (4) Tính tiền bồi thường cho Nhà nước khi gây thiệt hại trong quản lý, sử dụng đất đai; (5) Tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất ở của hộ gia đình, cá nhân; chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân; (6) Tính tiền thuê đất khi

Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hằng năm; (7) Tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất khi Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất theo hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê đối với hộ gia đình, cá nhân; (8) Tính thuế thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân; (9) Tính giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất, cho thuê đất đối với trường hợp thửa đất, khu đất đã được đầu tư hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết xây dựng; (10) Tính tiền sử dụng đất đối với trường hợp giao đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân; (11) Tính tiền sử dụng đất đối với trường hợp bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước cho người đang thuê; (12) Xác định giá đất tính tiền sử dụng đất tại nơi tái định cư đối với người được bồi thường về đất ở, người được giao đất ở tái định cư trong trường hợp không đủ điều kiện bồi thường về đất ở; (13) Để tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất.

Việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về Bảng giá đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh tạo thuận lợi, đồng bộ, thống nhất trong quá trình triển khai thực hiện đảm bảo quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất, không gây thất thoát ngân sách nhà nước.

2. Quan điểm xây dựng:

- Bám sát quy định của Luật Đất đai năm 2024 và quy định pháp luật có liên quan, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; có kế thừa các quy định về giá đất trên địa bàn tỉnh;

- Bảo đảm chất lượng, kịp thời để phục vụ các mục đích quản lý nhà nước về giá đất trên địa bàn tỉnh; công khai, minh bạch, dân chủ, khách quan trong việc tiếp nhận ý kiến góp ý của các sở, ngành, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình xây dựng Nghị quyết.

- Góp phần ổn định và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và đảm bảo cho thị trường ngày càng minh bạch hơn.

- Khắc phục tồn tại, thiếu sót của Bảng giá đất hiện hành và đảm bảo hài hoà lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư và người sử dụng đất khi thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Thực hiện Luật Đất đai năm 2024, các văn bản quy định chi tiết thi hành, ý kiến chỉ đạo của Bộ Tài nguyên và Môi trường (tại các Văn bản số: 5317/BTNMT-QHPTTND ngày 08/8/2024, số 5774/BTNMT-QHPTTND ngày 23/8/2024), UBND tỉnh đã có các Văn bản số: 4850/UBND-NL ngày 21/8/2024, 5128/UBND-NL ngày 30/8/2024, 6166/UBND-TH₅ ngày 15/10/2024 chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường), chủ trì phối hợp các sở, ngành địa phương liên quan triển khai thực hiện các nội dung theo quy định Luật Đất đai năm 2024 về Bảng giá đất phục vụ công tác quản lý nhà

nước về giá đất trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất, không gây thất thoát ngân sách nhà nước.

2. Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) tại các Văn bản số 4877/STNMT-ĐĐ1 ngày 28/10/2024, số 5237/STNMT-ĐĐ1 ngày 13/11/2024, UBND tỉnh có Tờ trình số 540/TTr-UBND ngày 18/11/2024 gửi Thường trực HĐND tỉnh về đề nghị xây dựng nghị quyết.

3. Thường trực HĐND tỉnh có Văn bản số 657/HĐND ngày 25/11/2024 thống nhất xây dựng nghị quyết; UBND tỉnh có Văn bản số 7272/UBND-TH₅ ngày 27/11/2025 giao Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường).

4. Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) thực hiện các trình tự, thủ tục lựa chọn đơn vị tư vấn xây dựng sửa đổi, bổ sung Bảng giá đất, xây dựng dự thảo Tờ trình và Nghị quyết, tổ chức lấy ý kiến góp ý của các đơn vị, địa phương.

5. Hội đồng thẩm định Bảng giá đất tỉnh thẩm định Bảng giá đất sửa đổi, bổ sung (Thông báo số 333/TB-HĐTĐ ngày 30/5/2025).

6. Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Tờ trình và Nghị quyết (Báo cáo thẩm định số 1500/BC-STP ngày 11/6/2025 của Sở Tư pháp).

7. UBND tỉnh tổ chức họp lấy ý kiến của các thành viên UBND tỉnh.

8. Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số 2993/SNNMT-QLĐĐ ngày 19/6/2025, UBND tỉnh có Văn bản số 4267/UBND-TH₅ ngày 20/6/2025 đề nghị ban hành nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn và đã được Thường trực HĐND tỉnh thống nhất tại Văn bản số 259/HĐND-KTNS ngày 23/6/2025.

9. Xem xét, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh:

Bảng giá đất quy định tại Nghị quyết này được sử dụng để làm căn cứ áp dụng cho các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 109, khoản 3 Điều 111, khoản 1 Điều 159 Luật Đất đai năm 2024.

1.2. Đối tượng áp dụng:

- Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai; cơ quan có chức năng thẩm định bảng giá đất.
- Tổ chức tư vấn xác định giá đất, cá nhân hành nghề tư vấn xác định giá đất.
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

2. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm 04 Điều, được xây dựng theo Mẫu số 31 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính

phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

- Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về Bảng giá đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 172/2019/NQ-HĐND ngày 15/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh

- Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về Bảng giá đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 123/2024/NQ-HĐND ngày 04/5/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh

- Điều 3. Tổ chức thực hiện

- Điều 4. Điều khoản thi hành

4. Thời gian thực hiện: Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết: Kinh phí thực hiện việc xây dựng Nghị quyết từ nguồn ngân sách tỉnh.

2. Thời gian trình thông qua Nghị quyết: tại kỳ họp chuyên đề HĐND tỉnh tháng 6/2025.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về Bảng giá đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh ban hành kèm theo các Nghị quyết số: 172/2019/NĐ-HĐND ngày 15/12/2019, 123/2024/NQ-HĐND ngày 04/5/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh *(có dự thảo Nghị quyết; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý kèm theo)*.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS - HĐND tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Tư pháp;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, TH₅.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Tất Thắng